TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Châu;

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Huỳnh Bạch L, sinh năm 1985 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn Thường Th, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Tô Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn Thường Th, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Huỳnh Bạch L trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 27 tháng 6 năm 2019, anh Huỳnh Bạch L và chị Lê Thị Ngọc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, thị xã H (nay là phường An B, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp. Kết hôn trên tinh thần tự nguyện và thống nhất hai bên, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được, không có tiếng nói chung trong bất kỳ công việc nào, anh L có trao đổi với chị H để mong hàn gắn nhưng không được, chị H vẫn tự ý sống theo cách nghĩ của chị H, chị H làm nhiều việc có lỗi với anh L nhưng anh L vẫn bỏ qua, tha thứ và khuyên can chị H nhưng chị H không hề thay đổi, giữa anh L với chị H không còn hạnh phúc, nên từ năm 2020 cho đến nay đã sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh L với chị H không còn nên anh xin ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Huỳnh Như Ngọc V, sinh ngày 02-8-2017. Hiện nay cháu V đang sống chung với chị H), anh L thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho con (Huỳnh Như Ngọc V) mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã triệu tập và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Ngọc H đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Lê Thị Ngọc H không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án nhân dân thành phố H để tham gia giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh L với chị H; về nuôi con chung: Chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Huỳnh Như Ngọc V, sinh ngày 02-8-2017 (cháu V đang sống chung với chị H); về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L, anh L đồng ý cấp dưỡng cho con (Huỳnh Như Ngọc V) mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021; chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Bạch L khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Bạch L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Lê Thị Ngọc H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Huỳnh Bạch L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị Lê Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Ngày 27 tháng 6 năm 2019, anh Huỳnh Bạch L và chị Lê Thị Ngọc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, thị xã H (nay là phường An B, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh L và chị H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, , luôn bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được, không có tiếng nói chung trong bất kỳ công việc nào, anh L có trao đổi với chị H để mong hàn gắn nhưng không được, chị H vẫn tự ý sống theo cách nghĩ của chị H, chị H làm nhiều việc có lỗi với anh L nhưng anh L vẫn bỏ qua, tha thứ và khuyên can chị H nhưng chị H không hề thay đổi, giữa anh L với chị H không còn hạnh phúc, nên từ năm 2020 cho đến nay đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, chị H bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống tại Khóm T, thị trấn Thường Th, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Anh Huỳnh Bạch L nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được; đồng thời, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng chị Lê Thị Ngọc H cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về nuôi con chung: Anh L thống nhất giao con chung cho chị H, còn chị Lê Thị Ngọc H cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của anh L, xét thấy anh L thống nhất giao con chung cho chị H; chị H đang trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Như Ngọc V phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác và cháu Huỳnh Như Ngọc V đang sống chung với chị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh L.

[6] Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Bạch L đồng ý cấp dưỡng cho con chung tên Huỳnh Như Ngọc V, mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh L.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh L với chị H; về nuôi con chung: Chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Huỳnh Như Ngọc V, sinh ngày 02-8-2017 (cháu V đang sống chung với chị H); về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L, anh L đồng ý cấp dưỡng cho con (Huỳnh Như Ngọc V) mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021; chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, anh Huỳnh Bạch L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000đồng, tổng cộng 600.000đồng; chị Lê Thị Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 107, 110 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Bạch L với chị Lê Thị Ngọc H.

Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Bạch L; chị Lê Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Như Ngọc V, sinh ngày 02-8-2017.

(Hiện cháu Huỳnh Như Ngọc V, sinh ngày 02-8-2017 đang sống chung với chị Lê Thị Ngọc H).

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Bạch L; anh Huỳnh Bạch L đồng ý cấp dưỡng cho con chung tên Huỳnh Như Ngọc V, mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu Huỳnh Như Ngọc V thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021.

Chị Lê Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Bạch L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng:

Anh Huỳnh Bạch L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, và án phí cấp dưỡng là 300.000đồng, tổng cộng 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0008907 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; anh Huỳnh Bạch L còn phải nộp thêm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng;

Chị Lê Thị Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Anh Huỳnh Bạch L và chị Lê Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường An B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung